

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG NINH Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Ngày: 3/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Xuân Diễm.

Các Hôi thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Thắng;

Ông Nguyễn Tiến Đức.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** bà Ngô Thị Mây, thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên tham gia phiên tòa:
bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03/7/2023, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2023/TLST-HS, ngày 12 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST- HS ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, đối với các bị cáo :

1. Đỗ Văn V, sinh ngày 16/01/1996 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: thôn B, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: lớp 7/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Đỗ Văn Th và bà Đỗ Thị Tr; bị cáo chưa có vợ con

Tiền án, tiền sự: không;

- Bị cáo bị bắt quả tang ngày 10/03/2023, bị tạm giữ từ ngày 11/3/2023, gia hạn tạm giữ đến ngày 20/3/2023, tạm giam ngày 20/3/2023; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Văn S, sinh ngày 14/12/1988 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: thôn N 1, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: lớp 4/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị S, bị cáo có vợ là Hoàng Thị Th và có hai con;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: năm 2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; năm 2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình

phạt tù ngày 24/11/2020, qua xác minh đã chấp hành xong phần dân sự của bản án.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 10/03/2023, bị tạm giữ từ ngày 11/3/2023, gia hạn tạm giữ đến ngày 20/3/2023, tạm giam từ ngày 20/3/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1988.

Địa chỉ: thôn N 1, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến*: anh Đỗ Văn A, anh Đỗ Văn Ng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 15 ngày 10/03/2023, tại thôn Đ 1, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Công an thị xã Quảng Yên phát hiện, bắt quả tang Đỗ Văn V và Bùi Văn S có hành vi nghi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại lòng bàn tay trái của V có 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, V và S khai đây là ma túy Methamphetamine mua của một người phụ nữ không quen biết (biệt danh là Vịt, không rõ lai lịch) với giá 300.000 đồng để sử dụng. Việc bắt giữ có sự chứng kiến của anh Đỗ Văn A và Đỗ Văn Ng cùng trú tại thị xã Q. Ngoài ra còn thu giữ của V và S 02 (hai) điện thoại di động, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 14X1-483.85.

Kết luận giám định số 304 ngày 15/03/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận chất tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,231 gam (không phẩy hai ba một gam).

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Tại Cơ quan Công an, Đỗ Văn V và Bùi Văn S khai nhận: ngày 10/03/2023, V rủ S đi mua ma túy, S đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14X1-483.85 chở V đến khu vực cầu S 2 và mua ma túy loại Methamphetamine của một người phụ nữ (chưa rõ lai lịch) để sử dụng, sau khi mua ma túy, cả hai điều khiển xe mô tô về thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang.

Về tài sản, đồ vật đã tạm giữ: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 14X1-483.85 do Bùi Văn S thế chấp vay vốn mua trả góp của Công ty Tài chính thuộc Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho gia đình bị cáo quản lý. 02 (hai) điện thoại di động và số ma túy hoàn lại sau giám định được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên để giải quyết theo quy định.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 55/CT-VKSQY, ngày 08/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, đã truy tố bị cáo Đỗ Văn V,

Bùi Văn S, về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn V khai nhận như sau: do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 20 giờ 45 phút ngày 10/3/2023 Viện điện thoại qua tài khoản mạng xã hội Zalo cho Bùi Văn S để rủ cùng đi mua ma túy về sử dụng, S đồng ý và dùng xe mô tô của Sầm loại Air Blade đón Viện, Viện đưa cho S tờ tiền mệnh giá 500.000đồng và thống nhất với S chỉ mua 300.000đồng ma túy và cùng đi đến khu vực chân cầu S 2 thuộc phường Q, thị xã Q, tại đây S gọi điện thoại cho một người phụ nữ để hỏi mua ma túy, sau khi người phụ nữ này đến, S trực tiếp giao dịch mua bán ma túy với số tiền mua là 300.000đồng, do người phụ nữ này không có tiền lẻ nên S nợ lại và vay V luôn số tiền còn lại 200.000đồng, sau khi mua được ma túy, S đưa cho V ma túy được đựng trong túi bóng hàn kín, V cầm trong lòng bàn tay trái và trực tiếp lái mô tô chở S về đến cầu Ch, xã L, thị xã Q thì bị Công an bắt quả tang thu trong lòng bàn tay trái V gói ma túy đã mua.

Bị cáo Bùi Văn S tại phiên tòa có lời khai xác nhận, sau khi được V rủ mua ma túy về sử dụng, S đã dùng xe mô tô của gia đình loại Air Blade biển kiểm soát 14X1-483.85 đến đón và chở V đi mua ma túy, sau khi S trực tiếp giao dịch mua được ma túy của một người phụ nữ không quen biết tại chân cầu S2, S đưa ma túy cho V cầm và V trực tiếp lái xe chở S đi tìm địa điểm sử dụng thì bị Công an bắt quả tang thu giữ vật chứng. Đối với số tiền 500.000đồng Viện đưa cho S để trả tiền mua ma túy do người bán ma túy không có tiền trả lại nên nợ lại họ và S vay luôn tiền thừa 200.000đồng của V để dùng vào việc riêng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chị Trần Thị Th có lời khai xác nhận Bùi Văn S là chồng chị, hai vợ chồng có mua trả góp chiếc xe mô tô loại Air Blade biển kiểm soát 14X1-483.85, ngày 10/3/2023 S có dùng chiếc xe này chở V đi mua ma túy, do xe là tài sản chung của vợ chồng nên đã được cơ quan chức năng trả lại đầy đủ và không có ý kiến gì về phần dân sự.

Người chứng kiến: anh Đỗ Văn A, anh Đỗ Văn Ng có lời khai đều xác nhận về việc khoảng 23 giờ 10 phút ngày 10/3/2023, hai anh đi ngang qua đoạn đường thôn Đ1, xã L, thị xã Q đã chứng kiến việc Công an bắt quả tang Đỗ Văn V trú tại thôn B, xã L, thị xã Q và Bùi Văn S trú tại thôn N 1 xã L, thị xã Q có hành vi tàng trữ trái phép ma túy, thu giữ trong lòng bàn tay trái của Đỗ Văn V gói ni long chứa chất tinh thể màu trắng, cơ quan chức năng đã đưa tất cả về trụ sở để làm việc đồng thời thu giữ toàn bộ vật chứng.

Các bị cáo thừa nhận tội danh và hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Quảng Yên giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị HĐXX áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58 BLHS, xử phạt mỗi bị cáo từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước hai điện thoại di động đã thu giữ của hai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên tham gia trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự và các bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, HĐXX khẳng định các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và căn cứ kết tội: tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn Vn và Bùi Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Người chứng kiến và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như Bản ảnh, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Biên bản kiểm tra trích xuất dữ liệu điện tử và niêm phong điện thoại, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản Kết luận giám định... HĐXX đã có đầy đủ cơ sở để kết luận: hồi 23 giờ 15 phút ngày 10/3/2023, tại thôn Đ 1, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Đỗ Văn V và Bùi Văn S đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,231 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị Công an thị xã Quảng Yên bắt quả tang.

Cáo trạng số 55/CT-VKSQY, ngày 08/6/2023 của VKSND thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, đã truy tố bị cáo Đỗ Văn V và Bùi Văn S là có căn cứ pháp luật.

Hành vi của Đỗ Văn V và Bùi Văn S 10/3/2023 đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS;

[3] Xét tính chất mức độ hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, nhất là các loại tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến chất ma túy trên địa bàn diễn biến phức tạp. Để góp phần ngăn chặn và từng bước đẩy lùi hiểm họa về chất ma túy trên địa bàn và giáo dục cải tạo các bị cáo cần tuyên mức hình phạt tương ứng với hành vi mà Đỗ Văn V và Bùi Văn S đã thực hiện cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định theo quy định của pháp luật để cải tạo các bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung. Vụ án có vai trò đồng phạm giản đơn, bị cáo V giữ vai trò đầu vụ, bị cáo S tuy là người trực tiếp giao dịch mua ma túy nhưng V là người khởi xướng việc mua ma túy về sử dụng đồng thời cung cấp số tiền để mua ma túy, mặt khác sau khi mua được ma túy trực tiếp lái xe và trực tiếp tàng trữ ma túy khi bị bắt do đó V phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo S

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: bị cáo Đỗ Văn V và Bùi Văn S không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, riêng bị cáo S có nhân thân xấu; tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ cho cả hai bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, HĐXX có thể xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo để thể hiện sự nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, HĐXX thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án: số ma túy trong phong bì chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 14X1-483.85 do Bùi Văn S thế chấp vay vốn mua trả góp của Công ty Tài chính thuộc Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC, Cơ quan điều tra đã trả lại cho vợ bị cáo là chị Hoàng Thị Th, chị Th không yêu cầu gì thêm, HĐXX không đề cập đến.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động Iphone thu giữ của hai bị cáo là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước.

Đối với 02 sim thu giữ kèm theo cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 300.000 đồng các bị cáo dùng vào việc mua ma túy cần truy thu đối với bị cáo Săm sung ngân sách nhà nước.

Trong vụ án này các bị cáo khai mua ma túy của một người phụ nữ ở khu vực chân cầu S2 thuộc phường Quảng Yên, thị xã Quảng Yên nhưng không rõ địa chỉ lai lịch cụ thể, cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra xử lý, HĐXX không xem xét.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Đỗ Văn V, Bùi Văn S phạm tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Xử phạt: Đỗ Văn V 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2023.

Xử phạt: Bùi Văn S 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2023.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a, điểm b, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 304/KL-KTHS ngày 15/3/2023, được bàn giao trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thị xã Quảng Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên, ngày 08/6/2023.

Tịch thu tiêu hủy 02 Sim điện thoại, được bàn giao trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thị xã Quảng Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên, ngày 08/6/2023.

Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 02 (hai) điện thoại di động đều có nhãn hiệu Iphone đều có vỏ màu vàng thu giữ của Đỗ Văn V và Bùi Văn S được bàn giao thể hiện trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thị xã Quảng Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên, ngày 08/6/2023.

Truy thu số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đối với bị cáo Bùi Văn S nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí và quyền kháng cáo: áp dụng khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Buộc các bị cáo Đỗ Văn V và Bùi Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, báo cho Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh ;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Tx Quảng Yên;
- Công an Tx Quảng Yên;
- Bị cáo, Người có QLVNLQ;
- Thi hành án dân sự, HS;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

Phạm Xuân Diễn

